

Số: 1464/GDĐT-TiH
Về hướng dẫn kiểm tra định kỳ cuối HKI
và thực hiện một số công việc chuẩn bị
sơ kết cấp Tiểu học năm học 2018 – 2019.

Tân Bình, ngày 22 tháng 11 năm 2018

Kính gửi: Hiệu trưởng các Trường Tiểu học.

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học;

Căn cứ thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ văn bản số 03/VBHN-BGDĐT ngày 28/9/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hợp nhất thông tư 30/2014/TT-BGDĐT và thông tư 22/2016/TT-BGDĐT quy định đánh giá học sinh tiểu học;

Căn cứ công văn số 3694/GDĐT-TH ngày 24/10/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn đánh giá học sinh cấp Tiểu học kể từ năm học 2018-2019;

Căn cứ công văn số 1078/KH-GDĐT-TiH ngày 06/9/2018 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về kế hoạch hoạt động chuyên môn cấp Tiểu học năm học 2018 – 2019,

Căn cứ vào tình hình thực tế, Phòng Giáo dục và Đào tạo (Phòng GD và ĐT) quận Tân Bình hướng dẫn đánh giá kiểm tra định kỳ cuối học kỳ I (HKI) các môn học và thực hiện một số công việc chuẩn bị sơ kết cuối HKI cấp Tiểu học năm học 2018 – 2019 như sau:

I. KIỂM TRA ĐỊNH KÌ HỌC KÌ I

1. Nhà trường sắp xếp lịch, tổ chức buổi kiểm tra ở các khối cho phù hợp với kế hoạch năm học theo lịch dạy học thống nhất chung của Phòng Giáo dục và Đào tạo (đính kèm lịch kiểm tra cuối kỳ I).

2. Thực hiện ra đề kiểm tra

- Hiệu trưởng chỉ đạo thực hiện việc ra đề kiểm tra (có quyết định phân công ra đề, sao in đề, duyệt đề, coi và chấm kiểm tra định kỳ học kỳ I) với các yêu cầu sau:

+ Thực hiện theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT và thông tư 22/2016/TT-BGDĐT (điều 15, khoản 2, điểm b và điều 18, khoản 2). Hiệu trưởng chỉ đạo tổ chuyên môn ra đề kiểm tra định kỳ; đảm bảo sự thống nhất trong quá trình triển khai thực hiện, đồng thời đảm bảo tính khách quan, chất lượng của đề kiểm tra, Phòng Giáo dục và Đào tạo khuyến khích các trường thực hiện việc ra đề kiểm tra theo phương án: đề kiểm tra sẽ

do giáo viên chủ nhiệm soạn, sau đó nộp về cho tổ chuyên môn. Tổ chuyên môn chọn lọc và gửi về Lãnh đạo nhà trường (Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng phê duyệt). Cụ thể:

a) Đối với trường có từ 3 lớp/khối: soạn từ 2 cho đến 3 đề.

b) Đối với trường có dưới 3 lớp/khối: soạn 2 đề.

c) Riêng trường hợp đặc biệt khi trường chỉ có 1 lớp/khối thì chỉ cần gửi 1 đề.

+ Lãnh đạo nhà trường kiểm tra, điều chỉnh cho đúng theo quy định và chịu trách nhiệm duyệt đề, chọn lại 2 đề (1 đề chính thức và 1 đề dự phòng) làm đề kiểm tra cho mỗi khối lớp.

+ Đề kiểm tra cần chính xác và khoa học, đánh giá được kết quả thực chất của học sinh; đảm bảo bám sát theo chuẩn kiến thức và kỹ năng của từng khối lớp, tỷ lệ kiến thức trong đề được phân bố tương đối như sau:

+ Mức 1: nhận biết, nhắc lại được kiến thức, kỹ năng đã học: **40%**

+ Mức 2: hiểu kiến thức, kỹ năng đã học, trình bày, giải thích được kiến thức theo cách hiểu của cá nhân: **30%**

+ Mức 3: biết vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết những vấn đề quen thuộc, tương tự trong học tập, cuộc sống: **20%**

+ Mức 4: vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết vấn đề mới hoặc đưa ra những phản hồi hợp lý trong học tập, cuộc sống một cách linh hoạt: **10%**

3. Việc chấm bài do giáo viên chủ nhiệm chấm

- Thực hiện đánh giá và nhận xét theo quy định tại thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT và thông tư 22/2016/TT-BGDĐT.

- Bài kiểm tra cuối kì được giáo viên sửa lỗi, nhận xét những ưu điểm và góp ý những hạn chế, cho điểm cuối cùng theo thang điểm 10 (mười), không cho điểm 0 (không) và điểm thập phân, đồng thời trả lại cho học sinh theo quy định tại mục 2 về đánh giá định kì (văn bản số 4056/GDĐT-TH) của Sở Giáo dục và Hướng dẫn thực hiện Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Kiểm tra cuối học kì I là việc làm định kỳ nhằm nắm bắt tình hình học sinh. Do đó, hiệu trưởng nhắc nhở giáo viên không tạo áp lực cho cha mẹ học sinh và các em học sinh trước khi kiểm tra. Trong khi kiểm tra, giáo viên chủ nhiệm coi kiểm tra tại lớp mình phụ trách, tổ chức cho học sinh làm dưới dạng một bài kiểm tra bình thường, nhẹ nhàng, không gây căng thẳng. Khi chấm bài, giáo viên chủ nhiệm ghi nhận những hạn chế của học sinh trong quá trình làm bài, kèm theo lời nhận xét tường minh để giúp giáo viên và phụ huynh có cơ sở tập trung bồi dưỡng và rèn luyện cho học sinh trong học kì II.

5. Đối với các môn kiểm tra cần bám sát những quy định tại điều 10 thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể đối với từng môn cần lưu ý:

5.1. Môn Toán

- Thời gian làm bài

+ Lớp 1: 35 phút

+ Lớp 2, 3, 4, 5: 40 phút

- Hình thức

+ Trắc nghiệm khách quan: 3 điểm

+ Tự luận: 7 điểm

- Đối với các mạch kiến thức

+ Số học (khoảng 50%): Củng cố về các vòng số và các phép tính trên các vòng số.

+ Đại lượng và đo đại lượng (khoảng 30%): tập trung về các bảng đơn vị đo.

+ Yếu tố hình học (khoảng 20%): Xoay quanh các hình trọng tâm trong chương trình đã học.

+ Giải toán có lời văn: tăng cường các bài toán phát triển năng lực thông qua các tình huống trong thực tế cuộc sống được tích hợp vào trong ba mạch kiến thức trên với mức độ khác nhau, chủ yếu ở mức độ vận dụng; không ra các dạng toán khó trong chương trình bồi dưỡng học sinh giỏi. **Lưu ý:**

Lớp 1: Nhìn mô hình điền phép tính;

Lớp 2: 1 lời giải và 1 phép tính;

Lớp 3: tối đa 2 lời giải và 2 phép tính;

Lớp 4: tối đa 3 lời giải và 3 phép tính;

Lớp 5: tối đa 4 lời giải và 4 phép tính,

- Ra đề kiểm tra theo ma trận

+ Khung ma trận, mỗi ô trong khung thể hiện rõ: Nội dung mạch kiến thức, kĩ năng cần đánh giá; Hình thức các câu hỏi; Số lượng câu hỏi; Số điểm dành cho các câu hỏi.

+ Khung ma trận câu hỏi, mỗi ô trong khung thể hiện rõ: Hình thức các câu hỏi; Số thứ tự của câu hỏi trong đề; Số điểm dành cho từng câu hỏi.

5.2. Môn Tiếng Việt

- Bám sát các nội dung quy định tại điều 10, thông tư 22/2016/TT-BGDĐT và công văn số 4056/GDĐT-TH của Sở Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn thực hiện Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về các mức độ nhận thức cần đạt trong đề kiểm tra.

- Các trường cần chú ý khắc phục những điểm góp ý, hạn chế, rút kinh nghiệm về đề kiểm tra đã triển khai, thực hiện chuyên đề ở lần kiểm tra trước đây và tại các đợt sinh hoạt chuyên môn: Cấu trúc ma trận đề (số điểm từng câu, mức độ nhận thức của câu hỏi, số câu hỏi, tính chính xác của ma trận và đề...), mức độ đảm bảo chuẩn kiến thức kĩ năng, cách ra câu lệnh, nội dung hỏi ở mức độ nhận thức 4, độ “mờ” của đề Tập làm văn.

- Khuyến khích giáo viên sử dụng các văn bản ngoài sách giáo khoa đối với nội dung Đọc thầm; áp dụng các bài tập luyện viết (đối với học sinh lớp 1), bài tập Luyện từ và Câu mới, mẫu bài tập hướng đến khắc phục lỗi chính tả phương ngữ của học sinh theo nội dung đã được tập huấn, nội dung đề (đặc biệt là đề Đọc thầm) cần hướng đến việc

kiểm tra khả năng đọc và đọc hiểu của học sinh (tiến đến khuyến khích văn hóa đọc trong các giai đoạn giảng dạy sau).

- Việc tính điểm cho bài kiểm tra Tiếng Việt tiếp tục được thực hiện theo quy định tại công văn số 3287/GDĐT-TH ngày 08 tháng 9 năm 2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh về Hướng dẫn chuyên môn cấp Tiểu học năm học 2017-2018. Kết quả bài kiểm tra Tiếng Việt là kết quả trung bình cộng từ 04 kĩ năng: nghe, nói, đọc, viết.

- Thực hiện ma trận ở bài đọc thăm dò với lớp 2, 3, 4 và 5

- + Lớp 2, 3: 4 điểm; Lớp 4, 5: 5 điểm.

- Đối với lớp Một: ở học kì I không bắt buộc soạn ma trận môn tiếng Việt.

5.3. Môn Khoa học, Lịch sử-Địa lý, Tin học

- Thực hiện theo công văn số 3694/GDĐT-TH ngày 24/10/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn đánh giá học sinh cấp Tiểu học kể từ năm học 2018-2019. Tuy nhiên, cần lưu ý:

- Thống nhất số bài ôn tập Khoa học: 8 bài; ôn tập Lịch sử: 4 bài; ôn tập Địa lí: 4 bài. Nội dung bài do trường chủ động chọn và thống nhất chung trong tổ khối.

- Khoa học: trắc nghiệm 6 điểm – tự luận 4 điểm;

- Lịch sử - Địa lý: trắc nghiệm 6 điểm – tự luận 4 điểm. Mỗi phân môn chiếm 50% điểm (Lịch sử: 5 điểm – 3 điểm trắc nghiệm và 2 điểm tự luận; tương tự môn Địa lý).

- + Thời gian làm bài môn Khoa học, Lịch sử-Địa lý: từ 35 đến 40 phút.

- Môn tin học:

- + Bài kiểm tra tin học được tiến hành trong thời gian một tiết học, với 30% thời gian cho bài tập lý thuyết và 70% cho bài tập thực hành.

- + Đề kiểm tra bám sát chuẩn kiến thức, kĩ năng của môn tin học được hướng dẫn kèm theo văn bản số 3393/GDĐT-TH của Sở GD&ĐT ngày 25/9/2014 về hướng dẫn dạy và học môn tin học cấp tiểu học năm học 2014 – 2015.

- + Kết quả kiểm tra là kết quả tổng cộng từ hai phần lý thuyết và thực hành với tỉ lệ 50% lý thuyết và 50% thực hành.

5.4. Môn Tiếng Anh (Tăng cường tiếng Anh – Tiếng Anh tự chọn – Tiếng Anh đề án)

- Trường chủ động sắp xếp buổi kiểm tra theo lịch kiểm tra cuối học kì I thống nhất của Phòng Giáo dục và Đào tạo (sau khi kiểm tra các môn tiếng Việt)

- Nội dung đề kiểm tra cần đáp ứng theo yêu cầu của khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc theo quy định Đề án Ngoại ngữ 2020 của Bộ GD&ĐT và tiệm cận với các chuẩn đánh giá quốc tế (Pearson Test of English YT, Cambridge hoặc TOEFL Primary).

- Bám sát theo công văn số 2978/GDĐT-TH ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo về “Hướng dẫn chuyên môn tiếng Anh cấp Tiểu học năm học 2018 – 2019”.

- Học sinh học theo bộ sách nào, đề kiểm tra được soạn trên ngữ liệu của sách đó.

- Bài kiểm tra cuối học kì I môn tiếng Anh được tiến hành trong thời gian 40 phút cho 03 kĩ năng: Nghe (10 phút), Viết (15 phút), Đọc (15 phút). Riêng kĩ năng Nói, giáo viên kiểm tra theo các tiết dạy trên lớp.

- Kết quả kiểm tra môn tiếng Anh là kết quả trung bình cộng từ 04 kĩ năng: nghe, nói, đọc, viết.

5.5. Môn tiếng Pháp: Tổ chức kiểm tra theo hướng dẫn riêng của Sở Giáo dục và Đào tạo (trường Tiểu học Trần Quốc Toản).

Lưu ý: Khâu in ấn đề KTĐK phải được bảo mật (nếu in hoặc photo ở các đơn vị bên ngoài phải có hợp đồng trách nhiệm bảo mật).

6. Tổ chức coi đánh giá định kì cuối HKI các môn học

6.1. Thời gian kiểm tra

- Thực hiện theo công văn số 1463/GDĐT-TiH ngày 22/11/2018 của Phòng GD và ĐT về thông báo lịch KTĐK cuối HKI năm học 2018 – 2019 cấp Tiểu học.

+ Thời gian kiểm tra: từ 17/12/2018 đến hết ngày 28/12/2018.

+ Khối 1, 2, 3, 4 và 5: đều tổ chức kiểm tra vào tuần 17 các môn chương trình Tiếng Việt (theo lịch dạy học năm học 2018 - 2019).

+ Môn tiếng Anh (chương trình tiếng Anh tăng cường, tiếng Anh tự chọn, đề án: tổ chức kiểm tra vào tuần 18 (theo lịch dạy học năm học 2018 - 2019).

+ Môn tiếng Pháp có lịch kiểm tra riêng của Sở Giáo dục và Đào tạo.

6.2. Tổ chức coi kiểm tra

- Hiệu trưởng phân công, chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm lớp thực hiện công tác giám thị.

- Không đối chéo giáo viên trong khối thực hiện công tác giám thị, không thực hiện chia phòng và đánh số báo danh.

- Thời gian kiểm tra: Hiệu trưởng bố trí, sắp xếp khung giờ, buổi kiểm tra của các khối lớp sao cho phù hợp với thời khóa biểu của nhà trường và thống nhất chung toàn quận bố trí một ngày kiểm tra không quá 3 khối lớp.

- Theo lịch KTĐK cuối HKI của Phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra HKI và thời gian buổi kiểm tra đối với các khối và nộp lịch kiểm tra về Phòng Giáo dục và Đào tạo (Hạn chót **ngày 10/12/2018**). Lịch kiểm tra định kì chương trình tiếng Anh đề án, tiếng Anh tự chọn do nhà trường chủ động, sắp xếp cho hợp lí, khoa học, bố trí thời gian kiểm tra trong tuần 18/HKI (từ 26/12 đến 28/12/2018).

- Yêu cầu các thành viên trong Hội đồng kiểm tra tuyệt đối không được nhắc bài, giải bài trong suốt quá trình coi kiểm tra.

7. Tổ chức chấm đánh giá định kì cuối học kì I các môn học

- Tổ chức chấm tập trung các môn KTĐK cuối học kì I tại trường theo lịch chấm của nhà trường.

- Tùy theo đặc điểm và tình hình riêng của từng trường, Ban chỉ đạo kiểm tra của trường thống nhất hướng dẫn cho Hội đồng kiểm tra tổ chức chấm bài kiểm tra của học

sinh và thành viên trong Ban chỉ đạo kiểm tra chấm thẩm định theo xác suất từ 10% trở lên tất cả các môn KTĐK học kì I (Phó hiệu trưởng, khối trưởng chấm thẩm định).

- Nếu điểm chấm thẩm định có sai lệch với giám khảo thì báo cáo Chủ tịch Hội đồng quyết định.

- Giáo viên không được tùy tiện nâng điểm, hạ điểm khi chấm bài làm của học sinh.

- Phần hướng dẫn chấm phải rõ ràng, có đáp án chính xác, cụ thể và chi tiết.

II. VIỆC CHUẨN BỊ SƠ KẾT CUỐI HỌC KÌ I NĂM HỌC 2018 – 2019

1. Kiểm tra định kì cuối học kì I cần phải theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Tổ chức họp cha mẹ học sinh trước hoặc sau khi KTĐK cuối HKI theo kế hoạch tiến độ thời gian chủ động của nhà trường để thông báo lịch KTĐK hoặc kết quả cuối HKI.

3. Căn cứ vào kế hoạch năm học để thực hiện “Báo cáo sơ kết cuối HKI”. Nội dung báo cáo cần tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm mà kế hoạch năm học đã đề ra. Tóm tắt các nội dung hoạt động nổi bật của đơn vị trong HKI (từ 4-6 dòng) sau phần báo cáo sơ kết, gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo để phục vụ cho công tác sơ kết của Sở.

4. Hạn chót gửi báo cáo sơ kết chuyên môn (trước 30/12/2018) và báo cáo số liệu thống kê cuối HKI là ngày 04/01/2018 để chuẩn bị sơ kết HKI năm học 2018 – 2019. Trường thực hiện báo cáo số liệu chính xác, cẩn thận và hoàn thành báo cáo thống kê chung theo các mẫu đã gửi: *mẫu cơ sở dữ liệu toàn ngành, mẫu của Sở GD&ĐT trên cổng thông tin điện tử C1 (kể cả mẫu tiếng Anh) và mẫu Phòng GD và ĐT.*

Căn cứ hướng dẫn của Phòng GDĐT, đề nghị Hiệu trưởng các trường có kế hoạch triển khai thực hiện công tác kiểm tra cuối HKI năm học 2018 – 2019 nghiêm túc, đảm bảo đúng quy chế hiện hành, nhẹ nhàng, không tạo áp lực căng thẳng nhưng thật sự có chất lượng, đạt yêu cầu. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng GDTH Sở GD&ĐT (để báo cáo);
- Lưu: VP, tổ Tiểu học.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Phan Văn Quang